

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02-10-2019

*“V/v yêu cầu ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ
2. Ông Trần Quốc Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên;

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, về việc “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn C; địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ia Sao, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị V; địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ia Sao, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Trần Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Võ Thị V có đăng ký kết hôn vào ngày 10-4-1999 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến hay cãi nhau nguyên nhân do chị V không quan tâm, lo lắng gì đến anh C và mẹ ruột của anh C, bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con, chị V thường xuyên ghen tuông vô cớ vì nghi ngờ anh C ngoại tình. Từ cuối năm 2018 đến nay anh C không còn chung sống với chị V, thường xuyên ở bên nhà mẹ của anh C để lo cho mẹ già và chăm sóc vườn cà phê, khoảng 02 đến 03 ngày mới về thăm vợ con một lúc rồi lại đi. Anh C không còn tình cảm với chị V, không thể đoàn tụ được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị V.

- Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Võ Thị V có 02 con chung là cháu Trần Hữu T, sinh ngày 20-6-2000 và cháu Trần Thị M, sinh ngày 09-4-2004. Cháu T đã

thành niên và có gia đình riêng nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng. Đối với cháu M, anh C và chị V thỏa thuận giao cho chị V nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mức 12.000.000 đồng/năm, thời gian cấp dưỡng là ngày 01 tháng 12 hàng năm. Chị V là người được nhận tiền cấp dưỡng hàng năm để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M.

- Về chia tài sản chung: Anh Trần Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Võ Thị V Thư trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị V và anh Trần Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn như anh C đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C có quan hệ ngoại tình với bà Hoàng Thị Tươi và sau đó không quan tâm chăm sóc gia đình. Hiện nay anh C thường xuyên vắng nhà, mấy ngày mới về rồi lại đi. Chị V vẫn còn tình cảm với anh C nên mong muốn anh C quay về đoàn tụ, vợ chồng cùng nhau làm ăn, nuôi dạy con, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

- Về con chung: Chị Võ Thị V và anh Trần Văn C có 02 con chung là cháu Trần Hữu T, sinh ngày 20-6-2000 và cháu Trần Thị M sinh ngày 09-4-2004. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, cháu T đã thành niên và có gia đình riêng nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng. Đối với cháu M, chị V và anh C thỏa thuận giao cho chị V nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mức 12.000.000 đồng/năm, thời gian cấp dưỡng là ngày 01 tháng 12 hàng năm. Chị V là người được nhận tiền cấp dưỡng hàng năm để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M.

- Về chia tài sản chung: Chị Võ Thị V cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 bản phô tô Chứng minh nhân dân Trần Văn C; 01 bản phô tô sao sổ hộ khẩu; 02 Trích lục khai sinh cháu Trần Hữu T và cháu Trần Thị M; 01 Trích lục Giấy chứng nhận kết hôn; 02 Bản tự khai của anh C và chị V; 02 Biên bản lấy lời khai của chị V và anh C; 01 Biên bản xác minh của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Võ Thị V có đăng ký kết hôn vào ngày 10-4-1999 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai. Anh C và chị V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng C và chị

V nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, qua xác minh anh C có quan hệ ngoại tình, không chăm lo chăm sóc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Chị V không chấp nhận ly hôn, nhưng anh C vẫn cương quyết không về đoàn tụ. Hơn nữa, Hội đồng xét xử thấy rằng cho đến nay anh C không còn tình cảm với chị V, không còn quan tâm xây dựng gia đình, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

[3] Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Võ Thị V có 02 con chung là cháu Trần Hữu T, sinh ngày 20-6-2000 và cháu Trần Thị M sinh ngày 09-4-2004. Cháu T đã thành niên và có gia đình riêng nên anh C và chị V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng. Đối với cháu M, anh C và chị V thỏa thuận giao cho chị V nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mức 12.000.000 đồng/năm, thời gian cấp dưỡng là ngày 01 tháng 12 hàng năm. Chị V là người được nhận tiền cấp dưỡng hàng năm để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Cháu M không muốn cha mẹ ly hôn nên không trình bày nguyện vọng của mình. Hội đồng xét xử thấy rằng, sự thỏa thuận của anh C và chị V là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên công nhận.

[4] Về chia tài sản: Anh Trần Văn C và chị Võ Thị V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn C là người khởi kiện yêu cầu ly hôn và cũng là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Võ Thị V.

2. Về con chung:

Giao con chung của Anh Trần Văn C và chị Võ Thị V là cháu Trần Thị M sinh ngày 09-4-2004 cho chị Võ Thị V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị M, sinh ngày 09-4-2004 với mức 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng)/năm, thời gian cấp dưỡng là ngày 01 tháng 12 hàng năm. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Trần Thị M thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Võ Thị V V là người được nhận tiền cấp dưỡng hàng năm để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị M.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định về việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc anh Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về việc cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005584 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Anh Trần Văn C còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- UBND xã S;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính